

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH TÂY NINH
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN TÂN CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 377 /TB - THADS

Tân Châu, ngày 18 tháng 04 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 98 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, Quyết định số: 39/2021/HSPT ngày 02 tháng 03 năm 2021; 69/2009/HSPT ngày 07 tháng 04 năm 2009; 85/2022/HSPT ngày 02 tháng 6 năm 2022; 71/2006/HSPT ngày 07 tháng 04 năm 2006; 161/2010/HSPT ngày 16 tháng 9 năm 2010; 74/2018/HS-PT ngày 06 tháng 9 năm 2018; 157/2019/HSPT ngày 25 tháng 11 năm 2019; 215/2012/HSPT ngày 28 tháng 11 năm 2012; 135/2020/HSPT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Bản án, Quyết định số: 87/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020; 21/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022; 59/2022/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2022; 121/2009/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2009; 53/2010/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2010; 25/2009/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2009; 21/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022; 51/2010/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2010; 125/2018/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2018; 21/2022/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2022; 65/2021/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2021; 51/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021; 62/2006/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2006; 84/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021; 39/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022; 33/2013/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2013; 31/2018/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2018; 33/2013/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2013; 39/2022/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2022; 25/2022/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2022; 119/2015/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2015; 29/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017; 98/2019/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2019; 77/2019/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2019; 93/2012/HSST ngày 21 tháng 9 năm 2012; 24/2022/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2022; 64/2010/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2010; 22/2017/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2017; 72/2018/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2018; 24/2022/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2022; 99/2023/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023; 57/2019/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2019; 71/2013/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2013; 85/2007/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2007; 84/2024/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2024; 54/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 1164/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 05 năm 2021; 805/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 06 năm 2022; 803/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 6 năm 2022; 83/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 10



năm 2022; 84/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 10 năm 2022; 114/QĐ-THA ngày 01 tháng 12 năm 2009; 543/QĐ-THA ngày 26 tháng 7 năm 2010; 318/QĐ-THA ngày 07 tháng 05 năm 2009; 909/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 07 năm 2022; 371/QĐ-THA ngày 12 tháng 5 năm 2006; 92/QĐ-THA ngày 08 tháng 11 năm 2010; 632/QĐ-CCTHADS ngày 07 tháng 01 năm 2019; 804/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 6 năm 2022; 612/QĐ -CCTHADS ngày 07 tháng 4 năm 2022; 436/QĐ -CCTHADS ngày 21 tháng 02 năm 2022; 1182/QĐ -CCTHADS ngày 26 tháng 5 năm 2021; 343/QĐ -CCTHADS ngày 17 tháng 12 năm 2021; 90/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 10 năm 2022; 93/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 10 năm 2022; 679/QĐ-THA ngày 10 tháng 6 năm 2013; 1554/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 9 năm 2018; 676/QĐ-THA ngày 10 tháng 6 năm 2013; 95/QĐ-CCTHADS ngày 20 tháng 10 năm 2022; 790/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 6 năm 2022; 1221/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 6 năm 2016; 1159/QĐ-CCTHADS ngày 14 tháng 7 năm 2017; 671/QĐ-CCTHADS ngày 09 tháng 01 năm 2020; 729/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 01 năm 2020; 224/QĐ-THA ngày 14 tháng 12 năm 2012; 817/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 6 năm 2022; 06/QĐ-THA ngày 01 tháng 10 năm 2010; 965/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 6 năm 2017; 128/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 10 năm 2018; 816/QĐ-CCTHADS ngày 13 tháng 6 năm 2022; 356/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 01 năm 2024; 35/QĐ-CCTHADS ngày 04 tháng 10 năm 2019; 1251/QĐ-THA ngày 21 tháng 8 năm 2013; 86/QĐ-CĐ.THA ngày 16 tháng 10 năm 2007; 174/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 11 năm 2024; 1182/QĐ-CCTHADS ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ các Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số: 68/QĐ-CCTHADS; 69/QĐ-CCTHADS; 70/QĐ-CCTHADS; 71/QĐ-CCTHADS; 75/QĐ-CCTHADS; 73/QĐ-CCTHADS ; 74/QĐ-CCTHADS cùng ngày 31/7/2024; 36/QĐ-CCTHADS; 34/QĐ-CCTHADS; 28/QĐ-CCTHADS; 27/QĐ-CCTHADS; 38/QĐ-CCTHADS; 37/QĐ-CCTHADS; 33/QĐ-CCTHADS; 39/QĐ-CCTHADS; 31/QĐ-CCTHADS; 29/QĐ-CCTHADS; 30/QĐ-CCTHADS; 32/QĐ-CCTHADS; 40/QĐ-CCTHADS cùng ngày 27/02/2025; 51/QĐ-CCTHADS; 53/QĐ-CCTHADS; 54/QĐ-CCTHADS ; 52/QĐ-CCTHADS; 49/QĐ-CCTHADS; 48/QĐ-CCTHADS; 43/QĐ-CCTHADS; 44/QĐ-CCTHADS; 45/QĐ-CCTHADS; 46/QĐ-CCTHADS; 47/QĐ-CCTHADS; 42/QĐ-CCTHADS; 50/QĐ-CCTHADS; 41/QĐ-CCTHADS cùng ngày 28/02/2025; 57/QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2025; 61/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2025; 62/QĐ-CCTHADS ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

Do người phải thi hành án là:

1. Ông **Nguyễn Tấn Phát**, sinh năm 1993; HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
2. Bà **Trần Thị Thủy**, sinh năm 1974; HKTT: ấp Trường Hưng, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;

3. Bà **Lê Thị Bích Tuyền**, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 09, ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
4. Bà **Nguyễn Thị Ánh Tuyết**, sinh năm 1959; HKTT: ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
5. Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**, sinh năm 1969; HKTT: ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
6. Bà **Phạm Thị Gái**, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
7. Ông **Dương Ngô Khá**, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
8. Ông **Nguyễn Văn Có**, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 10, ấp Đông Biên, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
9. Ông **Nguyễn Văn Lân**, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 5, ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
10. Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**, sinh năm 1976; ngụ tại: tổ 09, ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
11. Ông **Huỳnh Văn Thảo**, sinh năm 1986; ngụ tại: tổ 3, ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
12. Bà **Huỳnh Thị Út**, sinh năm 1970; ngụ tại: ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Tân, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay là xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh);
13. Ông **Huỳnh Hữu Nghĩa**, sinh năm 1980; ngụ tại: tổ 09, ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
14. Ông **Trần Việt Triều**, sinh năm 1971; địa chỉ: ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
15. Bà **Lâm Thị Loan**, sinh năm 1976; HKTT: ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;
16. Ông **Đoàn Văn Thành (Nhóc)**, sinh ngày 1994; HKTT: ấp Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
17. Ông **Nguyễn Văn Khá**, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
18. Ông **Lê Khắc Phương (Phương Anh)**, sinh ngày 08/05/1988; HKTT: ấp Bàu Rã, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp Đông Lợi, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
19. Ông **Lê Mạnh Khang**, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
20. Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**; HKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
21. Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**, sinh ngày 02/10/1995; HKTT: ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
22. Ông **Nguyễn Hoàng Đông (Cức)**, sinh năm 1989; ngụ tại: tổ 3, ấp 3, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

23. Ông **Võ Thành Danh (Nững)**, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp 06, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

24. Ông **Trần Ngọc Nam**, sinh năm 1987; ngụ tại: tổ 10, ấp 4, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

25. Ông **Nguyễn Thái Lực**, sinh năm 1964; HKTT và nơi cư trú hiện nay: ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

26. Bà **Trần Thị Bán**, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

27. Ông **Nguyễn Thế Dũng (Tý)**, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 6, ấp 6, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

28. Ông **Trần Tấn Đạt**, sinh năm 1985; ĐKHKTT: khu phố Hiệp Thạnh, phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

29. Ông **Nguyễn Hoàng Minh**, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

30. Ông **Trịnh Công Bằng**, sinh năm 1984; ngụ tại: 102/1A2, đường Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

31. Ông **Lê Văn Sang (Phát)**, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

32. Bà **Đỗ Thị Ngọc Hiếu**; ngụ tại: ấp Hiệp Bình, xã Hòa Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

33. Ông **Nguyễn Quốc Trung (Tùng)**, sinh năm 1983 và bà **Huỳnh Thị Tâm**, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 11, ấp Tân Xuân, xã Tân Phú, huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh;

34. Ông **Hà Quốc Việt (Sur phụ)**, sinh năm 1970; nơi cư trú: 71/6, tổ 66B, khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đang sinh sống: ấp Hội Phú, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

35. Bà **Lê Thị Lài**, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Tân Trung B, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

36. Ông **Phạm Tấn Tài**, sinh năm 1995; NĐKHKTT: ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

37. Ông **Nguyễn Đình Phụng (Phụng)**, sinh năm 1983; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn 10, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước;

38. Ông **Nguyễn Công Hậu**, sinh năm 1992; ngụ tại: ấp Hội Thành, xã Tân hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

39. Bà **Nguyễn Ngọc Nâu (Ngọc)**, sinh năm 1973; ngụ tại: ấp 1, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;

40. Ông **Mai Văn Nhật**, sinh năm 1999; nơi thường trú: không có; nơi tạm trú: không có; nơi cư trú hiện nay: ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

41. Ông **Nguyễn Minh Lý**, sinh năm 1998; HKTT: xóm 3, xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;

Không thỏa thuận được về giá tài sản kê biên và tổ chức thẩm định giá nên Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá như sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản thẩm định giá:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh, địa chỉ: Số 02A, đường Lê Trọng Tấn, khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Thông tin tài sản thẩm định giá:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH mode màu trắng, biển số: 70K1 - 591.19; số máy: JF87E5182101; số khung: RLHJF5151KZ084628;
- 01 xe đạp điện màu trắng xanh;
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung galaxy J5, số imel 1: 352700076386738/01;
- 01 ĐTDĐ hiệu Masstel, số Imel 1: 359366096228814;
- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo có mặt trước màn hình bị bể, số Imel 1: 869949039913056;
- 01 điện thoại Samsung E258;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1200;
- 01 xe moto loại Wave, màu xanh, mang biển số 70U1-1236;
- 01 xe mô tô biển số 70FA-3272;
- 01 ĐTDĐ hiệu Gnet G2828;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 1200;
- 01 xe motô cub 78 BS 70F1-7234;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 6030;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 5130;
- 01 ĐTDĐ trên màn hình có chữ "Weybe" số imel: 864863022074260;
- 01 ĐTDĐ hiệu Vivo, số imel: 865652057617559/01;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh trắng, số Imei 8606460422627090;
- 01 điện thoại màu đỏ trên màn hình có dòng chữ "Itel", có số Imei 1: 358625102752807;
- 01 xe mô tô 67 BS 70K - 3673;
- 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia N1280 màu xanh, có số imel 356317/05/3025639;
- 01 chiếc xe mô tô Sirius, biển số 70K1 - 351.11, có số máy: 5C6J196057; số khung: RLCS5C6J0CY196049;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, có số Imel: 353119114359921;
- 01 xe mô tô biển số 70H1-6176, số máy 000394804;
- 01 xe mô tô biển số 70L4-1211, số máy VHLZS152FMH102280, số khung 2HV003223;
- 01 xe mô tô biển số 70F6-1301, số máy 00045378;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 105 màu xanh, có số Imel: 352115459005583;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 130, có số Imel 1: 354192102168660;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo số 866506027586022;
- 01 điện thoại di động Nokia số 357809065212121;

- 01 điện thoại Iphone 4G màu trắng;
- 01 xe mô tô biển số 70F9-2985, số khung VLFDCG014DL003155, số máy VLF1P50FMG340003155;
- 01 điện thoại di động Model B310 màu đỏ, số Imei 8648630215665268;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 3310 màu xanh đen, số imel: 355826097759251;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 1202 màu xanh, số imel: 351550/05/374342/2;
- 01 ĐTDĐ Nokia 1280 màu xanh;
- 01 máy tính casio đã qua sử dụng;
- 01 bóp da màu đen;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, có số Imel: 355515221448788;
- 01 ĐTDĐ hiệu samsung X200 số imel 3592811007567012;
- 01 điện thoại di động hiệu Connspeed màu đen; số imel 1: 351834039884900 (không có pin);
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; số imel 1: 867941029303630;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel N506 màu vàng, số Imei 1: 864412028897504;
- 01 cái khò lửa;
- 02 cái máy hàn không rõ hiệu;
- 05 cái mô tơ bơm nước;
- 02 cái bình gas hiệu Bluesky;
- 01 cái màn hình máy vi tính hiệu Acer;
- 01 đầu CPU;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 216 màu đen, có số IMEI1: 356007081369725;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Max Trung Quốc, màu đỏ, biển số 62T3 – 4873;
- 01 điện thoại Samsung, số Imei: 356646101086395/01;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S, số imei: 351662610944953;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 215-4G, số imei 353159117476447;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A32, số imei 350944131858370;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A77S, imei: 866996066168891;
- 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số IMEI: 810033600839693;
- 01 xe Wave S100 màu đen, biển số 70SA – 0711, số máy: 807382, số khung: không;
- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung C130;
- 01 xe mô tô biển số 70K3-4792; SM: 00047993;
- 01 xe mô tô biển số 61D2-068.30, nhãn hiệu Honda, số loại Winner X, số khung RLHKC3715KY045973, số máy KC34E1089571;
- 01 ĐTDĐ hiệu Masstel bị hư màn hình, số imel: 864254030994790;
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, số imel: 359604053604985.

Địa chỉ tài sản: Hiện các tài sản nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân châu, tỉnh Tây Ninh, địa chỉ: Số 02A, đường Lê

Trọng Tấn, khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

Vậy, thông báo công khai để các tổ chức thẩm định giá trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có tài sản kê biên biết, đăng ký.

3. Lựa chọn tổ chức thẩm định giá: Các tổ chức thẩm định giá đăng ký hồ sơ phải được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và đáp ứng đủ các tiêu chí, điều kiện theo Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án dân sự được ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án.

4. Hồ sơ đăng ký bao gồm:

Văn bản tham gia ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tài sản; hồ sơ năng lực của tổ chức thẩm định giá; biểu phí thẩm định; các tài liệu chứng minh số lượng thẩm định giá viên, hồ sơ đã thẩm định tài sản cùng loại với tài sản kê biên.

5. Thời hạn nộp hồ sơ:

Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày 18/04/2025 đến hết ngày 21/04/2025 thông báo được đăng trên cổng thông tin điện tử của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá.

6. Hình thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

7. Địa chỉ nộp hồ sơ:

Số 02A, đường Lê Trọng Tấn, Lô 10, khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***Lưu ý:** Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu sẽ không hoàn lại hồ sơ đối với tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thông báo để các tổ chức thẩm định giá tài sản được biết và nộp hồ sơ đăng ký./.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Trương Văn Châu

